

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/HS - ST
Ngày: 21 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Nguyên và ông Phạm Công Gia.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 79/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 08 năm 2020, đối với bị cáo:

Đặng Văn C, sinh năm 2000, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp P Y, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Kim, sinh năm 1967 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1970; vợ, con, tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 03/01/2020 đến ngày 22/01/2020 được áp dụng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Chị Cao Thị Út, sinh năm 1999, địa chỉ: Ấp P T, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

+ Bà Lê Thị V, sinh năm 1963, địa chỉ: Ấp X-s, xã G-d, huyện K-d, tỉnh Pô-sát, Cam-pu-chia (Bà V ủy quyền cho chị Cao Thị Út tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 29/10/2019) (vắng mặt).

- Bị đơn dân sự: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1970, địa chỉ: Ấp P Y, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, địa chỉ: Ấp P L, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (có mặt);

+ Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1995, địa chỉ: Ấp P T, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn C có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Sở Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 05 năm 2019 có giá trị đến ngày 04 tháng 05 năm 2029.

Khoảng 21 giờ, ngày 21/10/2019, Đặng Văn C điều khiển xe ô tô tải nhỏ, mang biển số 60C-500.19 lưu thông trên Quốc lộ 20 theo hướng Dầu Giây – Lâm Đồng. Khi đến Km 69 thuộc ấp P T, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, cách đoạn đường có vạch kẻ ngang dành cho người đi bộ khoảng 10 m thì có nhìn thấy bên phần đường trái có người đàn ông đang đứng cạnh một xe mô tô ở gần vạch sơn trắng dành cho người đi bộ. C có đạp thắng cho xe chạy với vận tốc khoảng 50 Km/h và nghĩ rằng người này không qua đường nên không giảm tốc độ đến mức an toàn. Khi xe đến đoạn đường có vạch kẻ đường cho người đi bộ thì người đàn ông đi nhanh qua đường sau đó lùi lại ở khu vực giữa đường gần vạch sơn (dải phân cách), khiến C không xử lý kịp và phần kính chiếu hậu bên trái xe do C điều khiển đụng vào người anh Trần Văn S gây tai nạn giao thông. Do hoảng hốt nên C tiếp tục lái xe chạy cách hiện trường vụ tai nạn giao thông 172,5 m rồi dừng xe lại.

Hiện trường thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường nhựa, thẳng thuộc Km 69 quốc lộ 20, chia thành 04 làn đường, gồm 02 đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ rộng 02 m và 02 làn đường dành cho xe cơ giới rộng 3,5 m, được phân cách bằng vạch kẻ đường màu vàng, đứt quãng. Trên mặt đường có vạch sơn trắng kẻ ngang dành cho người đi bộ qua đường, mỗi vạch rộng 40 cm, dài 03 m, mỗi vạch cách nhau 60 cm và cách vạch kẻ đường hướng về Dầu Giây 150 m có biển báo nguy hiểm dành cho người đi bộ sang đường nằm ở phía bên phải mép đường chuẩn.

Nạn nhân nằm ngửa ở giữa đường; vết trượt đầu nạn nhân nằm ở giữa đường, dài 5,4 m, rộng 20 cm, có chất nhầy chạy dọc theo vết trượt (nghỉ là óc người), đầu vết trượt hướng Dầu Giây, cuối vết trượt là đầu nạn nhân hướng về Lâm Đồng.

Đầu vết phanh đơn ô tô biển số 60C-500.19 đo đến mép đường chuẩn là 5,4 m; hình chiếu tâm trục ngoài bánh trước bên phải xe ô tô là 172,5 m; vết phanh dài 03 m, rộng 17 cm. Từ cuối vết phanh đo đến mép đường chuẩn là 5,45 m và cách đầu vết trượt đầu nạn nhân là 6,1 m.

Xe ô tô biển số 60C-500.19 bị vỡ kính chiếu hậu bên trái rời khỏi xe. Mặt ngoài cánh cửa xe bên trái có vết trầy xước có hướng từ trước ra sau. Mặt ngoài đầu thùng xe bên trái có vết móp từ ngoài vào trong có dính máu và tóc.

Bản Kết luận Giám định pháp y về tử thi số: 363/TT/2019 ngày 05/11/2019 của Trung tâm pháp y Đồng Nai đã kết luận anh Trần Văn S chết là do Chấn thương sọ não gây vỡ hộp sọ phức tạp có mảnh rời, rách màng cứng, dập thoát tổ chức não ra ngoài. Nồng độ cồn trong máu: 294,31mg/100ml.

Tại bản Cáo trạng số: 59/CT-VKSTP-ĐN ngày 22/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố bị cáo về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú căn cứ Điều 319 của Bộ luật tố tụng hình sự rút một phần quyết định truy tố bị cáo từ vi phạm

theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 260 bộ luật Hình sự xuống và quyết định truy tố bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 bộ luật Hình sự. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Về tội danh: Bị cáo Đặng Văn C phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về mức hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đặng Văn C, mức án từ: 02 (hai) năm đến 02 (hai) 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô biển số 60C-500.19 cho bà Đỗ Thị L và trả 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 790185237945 cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường 100.000.000 đồng và đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đến khi Tòa án xét xử vụ án không nhận được yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nội dung lời khai của những người tham gia tố tụng trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa:

- Lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình; bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị Út: Chị là vợ của anh Trần Văn S và nhận ủy quyền của bà Lê Thị V là mẹ anh S để giải quyết vụ án. Khi tai nạn xảy ra, chị và bà V không chứng kiến, hậu quả tại nạn làm anh S đã chết. Bị cáo có đến thăm hỏi và bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, chị tự nguyện làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Lời trình bày của bị đơn dân sự bà Đỗ Thị L: Bà là chủ sở hữu xe ô tô biển số 60C-500.19. Bà giao xe cho bị cáo C là con trai bà để đi chở hàng. Tai nạn xảy ra, bà không chứng kiến. Sau khi tai nạn xảy ra, bà và bị cáo đã đến gia đình người bị hại thăm hỏi, chia buồn và bồi thường tổng số tiền 100.000.000 đồng. Hiện bà đã nhận lại xe và không có ý kiến, yêu cầu gì khác. Bà xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Văn T: Anh T là anh rể của bị hại Trần Văn S. Ngày 21 tháng 10 năm 2019, anh S có đến nhà anh T để uống bia từ buổi trưa đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì nghỉ. Sau đó, anh T điều khiển xe mô tô chở vợ anh và anh S về nhà. Khi đi ra đến đầu đường Quốc lộ 20 thuộc Km 69 thuộc ấp P T, xã P T; đây là đoạn đường có vạch kẻ sơn màu trắng dành cho người đi bộ qua đường thì anh T dừng xe để quan sát xem có xe qua lại hay không? Lúc này, anh S nhảy xuống xe và chạy qua đường, lúc anh S nhảy xuống xe làm xe ngã xuống đường anh đang cúi xuống để dựng xe dậy; lúc anh dựng xe dậy thì thấy tai nạn đã xảy ra và anh Trần Văn S chết tại hiện trường. Tai nạn xảy ra, ô tô tải mang

biển số 60C-500.19 đụng vào anh S. Sau khi tai nạn xảy ra thì xe ô tô không dừng lại hẳn nhưng do say rượu nên không xác định được là xe ô tô chạy nhanh hay chậm. Anh T lấy xe máy đuổi theo đến khi gần kịp thì xe ô tô tấp vào lề dừng lại.

- Lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Đức T: Tai nạn xảy ra, anh không trực tiếp chứng kiến nhưng do nhà anh ở gần đó nên chạy ra. Lúc đi ra thấy anh T đang giằng đánh người lái xe. Anh nhận ra người điều khiển xe gây tai nạn là bạn mình nên nói với bị cáo lên xe chở về nhà bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo, những người làm chứng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2.] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Xét về hành vi phạm tội:

Khoảng 21 giờ, ngày 21/10/2019, Đặng Văn C điều khiển xe ô tô biển số 60C-500.19 lưu thông trên Quốc lộ 20 theo hướng Dầu Giây – Lâm Đồng. Khi đến Km 69 quốc lộ 20 thuộc ấp P T, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, đoạn đường có vạch kẻ ngang dành cho người đi bộ. Khi cách vạch kẻ ngang dành cho người đi bộ khoảng 10 m, C phát hiện anh S đứng gần vạch kẻ đường dành cho người đi bộ nhưng không nghĩ anh S đi qua đường nên điều khiển xe với vận tốc 50 Km/h mà không giảm tốc độ đến mức an toàn. Cùng lúc đó, anh S đi qua đường nên C không xử lý kịp và phần kính chiếu hậu bên trái xe do C điều khiển đụng vào người anh Trần Văn S gây tai nạn giao thông làm anh Trần Văn S chết tại hiện trường. Tai nạn xảy ra, C hoảng loạn nên điều khiển xe chạy thêm 172,5 m mới định thần và dừng xe lại. Bị cáo điều khiển phương tiện nhưng không chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ và không nhường đường cho người đi bộ qua đường tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ; đã vi phạm quy định tại khoản 1, 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi bị cáo đã thực hiện đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú rút một phần quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 bộ luật Hình sự Cáo trạng quyết định truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, khi tham gia thông, bị cáo không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông, đã gây tai nạn giao thông làm cho anh Trần Văn S tử vong. Hành vi đó không những ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng của người khác mà còn gây hoang mang, lo sợ cho những người tham gia giao thông, làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; người bị hại cũng có một phần lỗi khi đã sử dụng rượu bia nên thiếu chú ý quan sát khi qua đường là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ nội dung đánh giá nêu trên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu do vô ý, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, nhằm nâng cao tính giáo dục pháp luật và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

Tòa án mở phiên tòa công khai xét xử vụ án để xử lý hành vi phạm tội của bị cáo và để tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[3.] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo, bị đơn dân sự và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong. Đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô biển số xe ô tô biển số 60C-500.19 cho bà Đỗ Thị L và trả 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 790185237945 cho bị cáo là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Kiểm sát viên luận tội đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận nhưng mức hình phạt đề nghị là quá nghiêm khắc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn C phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn C 01 (một) 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Văn C cho Ủy ban nhân dân xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo C và bà Đỗ Thị L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA, Lưu HS, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam